|  |  |
| --- | --- |
| Sở GD&ĐT VĨNH PHÚC **THPT Ngô Gia Tự** -------------------- *(Đề thi có \_\_\_ trang)* | **ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG . LẦN 2. LỚP 11 NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN: Lịch Sử** *Thời gian làm bài: 90 PHÚT (không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên: .............................................................. | | | Số báo danh: ........ | **Mã đề 000** |

**Câu 1.** Thông qua việc tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm là nhiệm vụ nào của Sử học?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Nhận thức. | **B.** Dự báo. | **C.** Giáo dục. | **D.** Tuyên truyền. |

**Câu 2.** Nhận thức lịch sử ***không*** phụ thuộc vào yếu tố nào sau đây?

**A.** Nhu cầu và năng lực của người tìm hiểu.

**B.** Điều kiện và phương pháp để tìm hiểu.

**C.** Mức độ phong phú của thông tin sử liệu.

**D.** Nội dung và phương pháp nghiên cứu.

**Câu 3.** Ý nào dưới đây **không** thuộc chức năng của Sử học?

**A.** Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ.

**B.** Rút ra bản chất của các quá trình lịch sử, phát hiện quy luật vận động và phát triển của chúng.

**C.** Giáo dục tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.

**D.** Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại.

**Câu 4.** Sử học vừa phải phản ánh sự thật trong quá khứ, nhưng không kích động hận thù, xung đột hoặc kỳ thị, phân biệt đối xử. Đây là nguyên tắc nào của sử học?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Khách quan, tiến bộ. | **B.** Chủ quan, khoa học. |
| **C.** Nhân văn, tiến bộ. | **D.** Trung thực, nhân văn. |

**Câu 5.** Xác định nội dung nào sau đây ***không*** phải là chức năng của sử học?

**A.** Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức.

**B.** Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống.

**C.** Khôi phục các sự kiện lịch sử trong quá khứ.

**D.** Góp phần dự báo về tương lai của đất nước.

**Câu 6.** G. M. Cla-đen-ni-ớt – nhà sử học người Đức thế kỉ XVIII cho rằng “ Đòi hỏi người viết sử phải tự đặt mình vào vị thế của người không tôn giáo, không tổ quốc, không gia đình,… thì đó là một sai lầm lớn, vì họ đang đòi hỏi những điều không thể”. Quan điểm này nên được hiểu thế nào cho đúng?

**A.** Cần đảm bảo tính khách quan, trung thực tuyệt đối trong nghiên cứu lịch sử.

**B.** Tính khách quan, trung thực trong nghiên cứu lịch sử có ý nghĩa tương đối.

**C.** Đòi hỏi khách quan, trung thực trong nghiên cứu lịch sử là điều không thể.

**D.** Nhà sử học đều phải có gia đình, tổ quốc, tôn giáo của mình.

**Câu 7.** Tri thức lịch sử ***không*** phản ánh vai trò nào sau đây?

**A.** Góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị lịch sử.

**B.** Trang bị những hiểu biết sâu sắc hơn về quá khứ.

**C.** Là sơ sở để các cộng đồng cùng chung sống.

**D.** Đặt nền móng cho phát minh về khoa học công nghệ.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây ***không*** phải là lí do cần học tập lịch sử suốt đời?

**A.** Cần vận dụng tri thức lịch sử vào cuộc sống.

**B.** Cần bỏ qua quá khứ để hướng tới tương lai.

**C.** Lịch sử còn nhiều bí ẩn cần khám phá.

**D.** Giúp chung ta chung sống với thế giới.

**Câu 9.** Nhận định nào sau đây phản ánh ***không*** đúng khi nói đến sự cần thiết của việc học tập, khám phá lịch sử suốt đời?

**A.** Tri thức lịch sử luôn biến đổi và phát triển không ngừng.

**B.** Tri thức lịch sử gắn liền với sự xuất hiện nguồn sử liệu mới.

**C.** Nhận thức về sự kiện, hiện tượng lịch sử có thể thay đổi.

**D.** Nhận thức lịch sử phụ thuộc vào nội dung nghiên cứu.

**Câu 10.** Nội dung nào sau đây là một trong những vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa với Sử học?

**A.** Cung cấp các thông tin về di sản văn hoá.

**B.** Phục dựng bức tranh về di sản văn hoá.

**C.** Xác định giá trị của các di sản văn hoá.

**D.** Góp phần duy trì kí ức và bản sắc cộng đồng.

**Câu 11.** Nội dung nào sau đây là vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể?

**A.** Góp phần lưu trữ và thực hành di sản từ thế hệ này sang thế hệ khác.

**B.** Góp phần phát triển đa dạng sinh học và làm tăng giá trị của di sản.

**C.** Tạo ra môi trường thuận lợi cho sự sinh sống và phát triển của các di sản.

**D.** Hạn chế tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và con người đến di sản.

**Câu 12.** Sử học và công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa có mối quan hệ như thế nào?

**A.** Quan hệ gắn bó, mật thiết, tương tác hai chiều.

**B.** Tồn tại độc lập, không có mối liện hệ gì với nhau.

**C.** Tương tác một chiều giữa sử học với công tác bảo tồn.

**D.** Tương tác một chiều giữa công tác bảo tồn với sử học.

**Câu 13.** Nhận xét nào sau đây **không** đúng về văn minh Trung Hoa cổ - trung đại?

**A.** Ảnh hưởng mạnh mẽ đến tất cả các nước khu vực Đông Nam Á.

**B.** Là văn minh phát triển lâu đời.

**C.** Là sản phẩm của trí tuệ, của sự lao động sáng tạo.

**D.** Đóng góp to lớn với sự phát triển nền văn minh thế giới.

**Câu 14.** Văn minh Ấn Độ có điểm khác nào sau đây so với văn minh Ai Cập?

**A.** Chịu ảnh hưởng của nền văn minh A-rập.

**B.** Tiếp tục phát triển sang thời kì trung đại.

**C.** Đạt nhiều thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực.

**D.** Hình thành trên lưu vực các dòng sông lớn.

**Câu 15.** Những lĩnh vực nào dưới đây của văn hoá truyền thống Ấn Độ được truyền bá ra bên ngoài?

**A.** Tôn giáo, văn học, kiến trúc, nghệ thuật, chữ viết.

**B.** Hồi giáo, văn học, kiến trúc, ca múa, chữ viết.

**C.** Hin-đu giáo, văn học, kiến trúc, nghệ thuật, chữ viết.

**D.** Phật giáo, văn học, kiến trúc, điêu khắc, chữ viết.

**Câu 16.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng điểm khác biệt về cơ sở hình thành văn minh Hy Lạp – La Mã cổ đại so với nền văn minh cổ đại phương Đông?

**A.** Cư dân của các quốc gia cổ tập trung ven lưu vực các con sông lớn.

**B.** Cư dân các quốc gia cổ tập trung trên các bán đảo thuộc Nam Âu.

**C.** Ngành kinh tế chủ đạo của cư dân cổ là thủ công nghiệp và thương nghiệp.

**D.** Cư dân cổ xây dựng nên các nhà nước đầu tiên theo thể chế cộng hòa dân chủ chủ nô.

**Câu 17.** Tạo sao nền sản xuất nông nghiệp ở phương Tây cổ đại không thể phát triển được như ở phương Đông cổ đại?

**A.** Các quốc gia cổ đại phương Tây hình thành ở ven Địa Trung Hải.

**B.** Phần lớn lãnh thổ là núi và cao nguyên, đất đai khô rắn, rất khó canh tác.

**C.** Khí hậu ở đây khắc nghiệt không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

**D.** Sản xuất nông nghiệp không đem lại nguồn lợi lớn bằng thủ công nghiệp và buôn bán.

**Câu 18.** So với nền văn hóa cổ đại phương Đông thì nền văn hóa cổ đại phương Tây được đánh giá là

**A.** có nhiều nhà khoa học lớn và có nhiều lĩnh vực được nghiên cứu hơn.

**B.** tất cả các lĩnh vực văn hóa đều đạt trình độ hoàn hảo và có giá trị cao.

**C.** hình thành muộn hơn nhưng có tính chính xác và hiểu biết cao hơn.

**D.** đều hình thành cùng thời gian nhưng văn hóa phương Đông phát triển cao hơn.

**Câu 19.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng bối cảnh dẫn tới cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai (từ giữa thế kỉ XIX đến năm 1914)?

**A.** Các cuộc cách mạng tư sản bắt đầu bùng nổ ở châu Âu và Bắc Mĩ.

**B.** Các nước tư bản có nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghiệp.

**C.** Các ngành khoa học Vật lí, Hóa học, Sinh học đạt được nhiều thành tựu.

**D.** Nước Anh đang tiếp tục đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa đất nước.

**Câu 20.** Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại đối với sự phát triển kinh tế?

**A.** Tự động hóa hoàn toàn quá trình sản xuất.

**B.** Góp phần cải thiện cuộc sống con người.

**C.** Thúc đẩy ngành công nghiệp phát triển.

**D.** Làm thay đổi cách thức tổ chức sản xuất.

**Câu 21.** Cuộc cách mạng công nghiệp thời cận đại **không** có những tác động nào sau đây?

**A.** Thúc đẩy sự phát triển kinh tế, nâng cao năng suất lao động.

**B.** Hình thành và phát triển các trung tâm công nghiệp, thành thị.

**C.** Gây ô nhiễn môi trường, bóc lột lao động và xâm chiếm thuộc địa.

**D.** Thúc đẩy toàn cầu hóa, tự động hóa, thương mại điện tử, tự do thông tin.

**Câu 22.** Một trong những khó khăn cơ bản của giai cấp công nhân Việt Nam trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là

**A.** chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ, chuyên môn, kĩ năng nghề nghiệp.

**B.** lao động giản đơn trong các dây chuyền sản xuất có nguy cơ bị thay thế.

**C.** số lượng công nhân trong doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng.

**D.** số lượng, chất lượng công nhân trong doanh nghiệp nhà nước giảm nhanh.

**Câu 23.** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

**A.** Các thành tựu khoa học - công nghệ làm cho tài nguyên thiên nhiên, lao động phổ thông ngày càng mất lợi thế.

**B.** Tạo ra sự chênh lệch về trình độ phát triển, khoảng cách giàu nghèo giữa các quốc gia có xu hướng mở rộng thêm.

**C.** Chỉ tác động đến lĩnh vực khoa học và công nghệ, không ảnh hưởng đến giáo dục đào tạo và lĩnh vực quản lí nhà nước.

**D.** Làm xuất hiện nhiều hình thức tội phạm mới, sử dụng công nghệ cao để trốn thuế, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người khác.

**Câu 24.** Nền văn minh Đông Nam Á ngày nay ít chịu ảnh hưởng lĩnh vực nào sau đây từ văn minh Trung Hoa?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Ẩm thực. | **B.** Tôn giáo. | **C.** Văn hóa. | **D.** Nghệ thuật. |

**Câu 25.** Hình ảnh bó lúa vàng được đặt ở vị trí trung tâm lá cờ ASEAN **không** thể hiện ý nghĩa nào sau đây?

**A.** Nền kinh tế chủ yếu của các nước là nông nghiệp.

**B.** Thể hiện sự gắn kết giữa các nước trong khu vực.

**C.** Số lượng thành viên của ASEAN là 10 nước.

**D.** Tượng trưng cho sự hòa bình, ổn định, thuần khiết.

**Câu 26.** Nền văn minh Đông Nam Á ngày nay được đánh giá là “thống nhất trong đa dạng” là vì có nhiều yếu tố chung trên nền tảng sự đa dạng của

**A.** nền văn hóa bản địa và các yếu tố mới từ phương Đông, phương Tây.

**B.** sự tiếp thu có chọn lọc những yếu tố mới từ văn minh Ấn Độ, Trung Hoa.

**C.** văn hóa bản địa truyền thống hòa cùng bản sắc riêng của mỗi quốc gia dân tộc.

**D.** sự tiếp thu có chọn lọc những yếu tố mới từ văn minh phương Đông và phương Tây.

**Câu 27.** Sự du nhập của văn hóa phương Tây đã đem đến cho Đông Nam Á yếu tố văn hóa mới như tư tưởng, tôn giáo, ngôn ngữ và nhất là những tiến bộ về

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** chữ viết. | **B.** kiến trúc. | **C.** nghệ thuật. | **D.** kĩ thuật. |

**Câu 28.** Ý nào sau đây **không** thể hiện nội dung của dòng văn học dân gian ở Đông Nam Á thời cổ đại?

**A.** Giải thích về nguồn gốc thế giới, loài người.

**B.** Phản ánh hoạt động sản xuất nông nghiệp.

**C.** Ca ngợi đất nước, sự tiến bộ của kĩ thuật.

**D.** Thể hiện đời sống vật chất, tinh thần.

**Câu 29.** Ý nào sau đây là nguy cơ của nền văn minh Đông Nam Á trước xu thế toàn cầu hóa của nhân loại hiện nay?

**A.** Phát triển ngày càng đa dạng, phong phú hơn.

**B.** Tiếp nhận thêm nhiều yếu tố văn hóa mới tích cực.

**C.** Đánh mất dần bản sắc văn hóa của các dân tộc.

**D.** Học hỏi được những tiến bộ kĩ thuật bên ngoài.

**Câu 30.** Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của nhà nước Văn Lang-Âu Lạc?

**A.** Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp.

**B.** Chịu ảnh hưởng từ các nền văn minh bên ngoài: Ấn Độ, Trung Hoa.

**C.** Sự tan rã của công xã nguyên thủy dẫn đến sự phân hóa xã hội.

**D.** Xuất phát từ nhu cầu đoàn kết phát triển kinh tế, chống ngoại xâm.

**Câu 31.** Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

**A.** Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ.

**B.** Hình thành trên cơ sở của nền văn hóa Sa Huỳnh.

**C.** Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa.

**D.** Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.

**Câu 32.** Điểm giống nhau về cơ sở hình thành của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam là

**A.** đều chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ.

**B.** đều hình thành ở những vùng đất đai khô cằn.

**C.** đều chịu ảnh hưởng bởi văn minh Trung Hoa.

**D.** xuất phát từ nhu cầu bảo vệ cuộc sống cộng đồng.

**Câu 33.** Chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống dưới triều đại phong kiến nào của nước ta?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Nhà Lý. | **B.** Nhà Trần. | **C.** Lê sơ. | **D.** Tây Sơn. |

**Câu 34.** Nội dung nào dưới đây phản ánh **đúng** vai trò của “Quan xưởng” trong thủ công nghiệp nhà nước?

**A.** Tạo ra sản phẩm chất lượng cao để trao đổi buôn bán trong và ngoài nước.

**B.** Huy động lực lượng thợ thủ công tay nghề cao phục vụ chế tác, buôn bán.

**C.** Tạo ra sản phẩm chất lượng cao phục vụ nhu cầu của triều đình phong kiến.

**D.** Tạo ra các hình mẫu hỗ trợ thủ công nghiệp cả nước phát triển.

**Câu 35.** Vì sao cải cách của vua Ra-ma V được coi là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

**A.** Do giai cấp phong kiến tiến hành không có thực quyền.

**B.** Xiêm vẫn lệ thuộc kinh tế, chính trị vào Anh, Pháp.

**C.** Không xóa bỏ phong kiến, không giải quyết quyền lợi cho nông dân.

**D.** Diễn ra dưới hình thức một cuộc cải cách.

**Câu 36.** Nhận xét nào sau đâylà **đúng** khi nói về đặc điểm của nền văn minh Đại Việt?

**A.** Văn minh Đại Việt không có nguồn gốc bản địa mà du nhập từ bên ngoài vào.

**B.** Là nền văn minh nông nghiệp lúa nước gắn với văn hóa làng xã.

**C.** Là nền văn minh phát triển rực rỡ nhất khu vực Đông Nam Á.

**D.** Trong kỷ nguyên Đại Việt, mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa đều phát triển.

**Câu 37.** Việc đề cao Nho giáo của các nhà nước phong kiến Đại Việt đã **không** dẫn đến hệ quả nào dưới đây?

**A.** Giữ ổn định trật tự kỷ cương của nhà nước phong kiến.

**B.** Tạo ra sự bảo thủ, chậm cải cách trước những biến đổi xã hội.

**C.** Nguy cơ tụt hậu, đứng trước sự xâm lược của thực dân phương Tây.

**D.** Tạo điều kiện giao lưu giữa các tôn giáo làm đậm đà bản sắc dân tộc.

**Câu 38.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong công tác dân tộc và chính sách dân tộc?

**A.** Kêu gọi toàn dân tham gia vào Mặt trận dân tộc.

**B.** Nghiêm cấm mọi hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

**C.** Đề ra chủ trương chính sách hoạt động tôn giáo.

**D.** Đề ra chủ trương chính sách phù hợp từng thời kỳ.

**Câu 39.** Nội dung nào sau đây ***không*** phải quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về chính sách dân tộc hiện nay?

**A.** Nghiêm cấm nọi hành vi kỳ thị và chia rẽ các dân tộc.

**B.** Các dân tộc có quyền dùng chữ viết và tiếng nói riêng.

**C.** Các dân tôc tộc có quyền gìn giữ bản sắc dân tộc mình.

**D.** Nghiêm cấm mọi hình thức tổ chức sinh hoạt tín ngưỡng.

**Câu 40.** Nội dung nào sau đây được quán triệt trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhằm xây dựng khối Đại đoàn kết dân tộc?

**A.** Bình đẳng, hợp tác và giúp đỡ nhau cùng phát triển.

**B.** Đoàn kết, giúp đỡ nhau để vượt qua mọi khó khăn.

**C.** Hợp tác,tương trợ và giúp đỡ nhau trong cuộc sống.

**D.** Đoàn kết, bình đẳng và tương trợ cùng phát triển.

**Câu 41.** Điểm khác nhau giữa cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ cuối thế kỷ XVIII với cuộc cách mạng tư sản Anh là gì?

**A.** Động lực cách mạng là quần chúng nhân dân.

**B.** Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

**C.** Giai cấp tư sản tham gia lãnh đạo cách mạng.

**D.** Diễn ra dưới hình thức thống nhất đất nước.

**Câu 42.** Điểm chung của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại là

**A.** Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.

**B.** Tư sản và chủ nô lãnh đạo.

**C.** Nhằm mục đích xóa bỏ chế độ nô lệ.

**D.** Diễn ra dưới hình thức nội chiến.

**Câu 43.** Câu nói “Cừu ăn thịt người” phản ánh hiện tượng gì ở nước Anh đầu thế kỉ XVII?

**A.** Quan hệ kinh tế tư bản chủ nghĩa thâm nhập vào nông nghiệp.

**B.** Anh trở thành “công xưởng” bóc lột giai cấp công nhân.

**C.** Sự phát triển của các công trường thủ công len dạ.

**D.** Thuế khóa của chế độ phong kiến nặng nề.

**Câu 44.** Tầng lớp nào vừa có thế lực kinh tế, vừa có thế lực chính trị nhất nước Anh trước cách mạng?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Tư sản. | **B.** Quý tôc phong kiến cũ. |
| **C.** Quý tộc mới. | **D.** Thợ thủ công. |

**Câu 45.** Đặc điểm kinh tế của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ trong giữa thế kỉ XVIII là gì?

**A.** Miền Nam phát triển kinh tế nông nghiệp, miền Bắc phát triển kinh tế công nghiệp.

**B.** Miền Nam phát triển kinh tế công nghiệp, miền Bắc phát triển kinh tế thương nghiệp,

**C.** Miền Nam phát triển kinh tế đồn điền, miền Bắc phát triển kinh tế công thương nghiệp.

**D.** Miền Nam và miền Bắc đều phát triển kinh tế đồn điền và công thương nghiệp.

**Câu 46.** Trong xã hội Pháp, đẳng cấp thứ ba gồm các giai cấp và tầng lớp nào?

**A.** Tư sản, nông dân, công nhân.

**B.** Tư sản, nông dân, bình dân thành thị.

**C.** Tư sản, quý tộc phong kiến, nông dân.

**D.** Công nhân, nông dân và thợ thủ công.

**Câu 47.** Vào thế kỉ XVIII, ở Pháp mâu thuẫn cơ bản nhất dẫn đến sự bùng nổ của cách mạng là

**A.** phong kiến, nhà thờ với các tầng lớp nhân dân

**B.** nông dân với quý tộc phong kiến.

**C.** đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp Tăng lữ và Quý tộc.

**D.** công nhân, nông dân với chế độ phong kiến.

**Câu 48.** Điểm chung thể hiện mặt tiến bộ giữa *Tuyên ngôn Độc lập* 1776 của nước Mỹ và *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* 1789 của nước Pháp là gì?

**A.** Đề cao quyền công dân và quyền con người.

**B.** Bảo vệ quyền lợi cho tất cả các tầng lớp trong xã hội.

**C.** Bảo vệ quyền lợi cho giai cấp tư sản.

**D.** Quyền tư hữu là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm.

**Câu 49.** Nửa sau thế kỷ XIX, sự kiện nào chứng tỏ chủ nghĩa tư bản được xác lập ở Mỹ?

**A.** Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ.

**B.** Nước Mỹ trở thành nước cộng hoà.

**C.** Giai cấp tư sản công thương ở Mỹ giành thắng lợi.

**D.** Giai cấp tư sản Mỹ đã nắm chính quyền.

**Câu 50.** Thách thức mà Chủ nghĩa tư bản hiện đại phải đối mặt là gì?

**A.** Khủng hoảng kinh tế, tài chính mang tính toàn cầu.

**B.** Sức sản xuất của các nghành kinh tế ngày càng cao.

**C.** Khoa học công nghệ phát triển và ngày càng mở rộng.

**D.** Lực lượng lao động ngày càng chất lượng cao.

**Câu 51.** Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ để chỉ chủ nghĩa tư bản sau khi

**A.** hoàn thành xâm lược các nước thuộc địa.

**B.** hoàn thành các cuộc cách mạng tư sản.

**C.** chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

**D.** xuất hiện các tổ chức độc quyền.

**Câu 52.** Yếu tố nào sau đây đưa đến sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền?

**A.** Sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới tác dụng của tiến bộ khoa học - kỹ thuật.

**B.** Sự sáp nhập của các công ty độc quyền và sự ra đời các tổ chức tín dụng quốc tế.

**C.** Sự ra đời và phát triển của các tổ chức liên kết khu vực nhiều nơi trên thế giới.

**D.** Sự hình thành phát triển của các trung tâm kinh tế tài chính nhiều nơi trên thế giới.

**Câu 53.** Nội dung nào sau đây phản ánh **đúng** về bản chất chủ nghĩa tư bản hiện đại?

**A.** Luôn tìm cách xóa bỏ sự chênh lệch giàu nghèo và những bất công xã hội.

**B.** Theo đuổi lợi nhuận là mục tiêu cao nhất và cuối cùng của các nhà tư bản.

**C.** Đầu tư,hợp tác nhằm mục tiêu thúc đẩy sự phát triến kinh tế toàn cầu.

**D.** Không ngừng đấu tranh đòi quyền lợi chính đáng cho người lao động.

**Câu 54.** Chủ nghĩa đế quốc ra đời từ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là hệ quả trực tiếp của quá trình

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** xâm lược thuộc địa. | **B.** giao lưu buôn bán. |
| **C.** mở rộng thị trường. | **D.** hợp tác kinh tế. |

**Câu 55.** Chế độ chính trị của Nga sau Cách mạng tháng 1905-1907 là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Chế độ Cộng hòa. | **B.** Chế độ dân chủ. |
| **C.** Chế độ quân chủ chuyên chế. | **D.** Chế độ quân chủ lập hiến. |

**Câu 56.** Sự tồn tại của chế độ quân chủ và những tàn tích phong kiến ở Nga đã tác động đến nền kinh tế như thế nào?

**A.** Bước đầu tạo điều kiện cho kinh tế phát triển.

**B.** Tạo điều kiện cho kinh tế phát triển mạnh mẽ.

**C.** Kìm hãm nặng nề sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

**D.** Làm cho nền kinh tế khủng hoảng, suy yếu trầm trọng.

**Câu 57.** Khi mới thành lập, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết gồm 4 nước Cộng hòa là

**A.** Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.

**B.** Nga, Hung-ga-ri, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.

**C.** Nga, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

**D.** Liên Xô, Hung-ga-ri, Bung-ra-ri và Ngoại Cáp-ca-dơ.

**Câu 58.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

**A.** bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.

**B.** bản Hiệp ước Liên bang lần đầu tiên được thông qua.

**C.** Thắng lợi trong đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.

**D.** Khi hoàn thành quá trình khôi phục và phát triển kinh tế.

**Câu 59.** Nhận xét nào dưới đây phản ánh **không** đúng về sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

**A.** Tạo sức mạnh tổng hợp để Liên Xô bảo vệ đất nước, chiến thắng ngoại xâm.

**B.** Đánh dấu sự xác lập của chế độ xã hội chủ nghĩa trên toàn lãnh thổ Liên Xô.

**C.** Là biểu hiện về sự liên minh đoàn kết của các nước cộng hoà xô viết.

**D.** Đánh dấu từ đây chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống thế giới.

**Câu 60.** Trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, Việt Nam học tập điều gì từ sự ra đời và thành công của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

**A.** Tinh thần đoàn kết, hợp tác, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc.

**B.** Mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế để khẳng định vị thế đất nước.

**C.** Đoàn kết, hợp tác trong đấu tranh chống ngoại xâm giữa các dân tộc.

**D.** Tham gia các liên minh quân sự để tăng cường sức mạnh phòng thủ.

**Câu 61.** Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (1978), công cuộc cải tổ của Liên Xô (1985 - 1991) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (1986) là gì?

**A.** Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

**B.** Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách mở cửa.

**C.** Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.

**D.** Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

**Câu 62.** Về chính trị, công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc đạt được thành tựu nổi bật là

**A.** xây dựng được hệ thống lí luận về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

**B.** đạt tốc độ tăng trưởng cao, trở thành nước đứng thứ hai thế giới.

**C.** đời sống nhân dân được cải thiện, mức sống được nâng cao.

**D.** trở thành cường quốc phần mềm lớn nhất thế giới.

**Câu 63.** Từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, Việt Nam rút ra bài học gì cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay?

**A.** Cải tổ,đổi mới về kinh tế - xã hội trước tiên, sau đó mới cải tổ về chính trị.

**B.** Duy trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, không chấp nhận đa nguyên chính trị.

**C.** Thực hiện chính sách “đóng cửa” nhằm hạn chế ảnh hưởng từ bên ngoài.

**D.** Xây dựng nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa để phát triển kinh tế.

**Câu 64.** Trong những năm 1945-1949, Nhân dân các nước Đông Âu hoàn thành một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** công nghiệp hóa. | **B.** hiện đại hóa. |
| **C.** thống nhất đất nước. | **D.** cải cách ruộng đất. |

**Câu 65.** Quốc gia nào sau đây **không** phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Việt Nam. | **B.** Lào. | **C.** Cam-pu-chia. | **D.** Mông Cổ. |

**Câu 66.** Mục tiêu lớn nhất của công cuộc cải cách - mở của ở Trung Quốc là

**A.** chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường.

**B.** hiện đại hóa đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc.

**C.** làm cho nền kinh tế tiến bộ nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao.

**D.** biến Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

**Câu 67.** Nhận định nào sau đây là **không** đúng về sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

**A.** Sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa chưa phù hợp với thực tiễn của các nước.

**B.** Sự chủ quan, máy móc của lãnh đạo các nước trong quá trình xây dựng đất nước.

**C.** Là sự cáo chung cho hệ thống xã hội chủ nghĩa trên phạm vi toàn thế giới.

**D.** Một phần do sự phá hoại của các lực lượng thù địch bên trong và ngoài nước.

**Câu 68.** Cuộccải cách ở Xiêm (nửa sau thế kỉ XIX) có hạn chế nào sau đây?

**A.** Phải vay vốn từ các nước Anh, Pháp để phát triển đất nước.

**B.** Cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc để giữ gìn chủ quyền.

**C.** Đưa đất nước phát triển theo mô hình của các nước phương Tây.

**D.** Lợi dụng vị trí nước “vùng đệm” và phát huy thế mạnh kinh tế.

**Câu 69.** Vì sao các nước Đông Nam Á hải đảo là đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây?

**A.** Giàu tài nguyên, có nguồn nguyên liệu và hàng hóa phong phú.

**B.** Là khu vực có dân số đông nhất và đa dạng về văn hóa, ngôn ngữ.

**C.** Là khu vực có tình trạng chính trị không ổn định do bị chia cắt.

**D.** Là khu vực có nhiều thương cảng sầm uất nhưng thiếu sự quản lí.

**Câu 70.** Những sản vật đặc trưng nào của các nước Đông Nam Á đã được các nước thực dân phương Tây khai thác từ sớm?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Thóc, khoai, sắn. | **B.** Khoáng sản, dầu mỏ. |
| **C.** Cao su, chè, cà phê, lúa gạo. | **D.** Gỗ, thóc, động vật quý hiếm. |

**Câu 71.** Nhiệm vụ lịch sử gì đặt ra đối với các dân tộc Đông Nam Á trước cuộc xâm lược của thực dân phương Tây?

**A.** Chính sách ngoại giao khôn khéo, mở rộng quan hệ thương mại với các nước.

**B.** Dựa trên cơ sở nhà nước phong kiênns, tổ chức nhân dân kháng chiến chống xâm lược.

**C.** Tiếp tục duy trì chế độ chính trị cũ, hợp tác với các nước thực dân.

**D.** cải cách kinh tế, chính trị-xã hội, đoàn kết dân tộc, đứng lên đấu tranh bảo vệ độc lập.

**Câu 72.** Tại sao ở cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Xiêm được coi là nước đệm giữa hai thế lực đế quốc Anh và Pháp?

**A.** Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Mã Lai và Miến Điện của Anh.

**B.** Anh và Pháp thỏa thuận không biến Xiêm thành thuộc địa riêng.

**C.** Xiêm có biên giới giáp thuộc địa Đông Dương của Pháp.

**D.** Xiêm có vị trí nằm giữa khu vực thuộc địa của Anh và Pháp.

**Câu 73.** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, tại Đông Nam Á, Đảng Cộng sản nước nào được thành lập sớm nhất ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Việt Nam. | **B.** Mã Lai. | **C.** Phi-líp-pin. | **D.** In-đô-nê-xi-a. |

**Câu 74.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, một số nước Đông Nam Á bắt đầu quá trình tái thiết đất nước nhằm mục đích nào sau đây?

**A.** Khắc phục hậu quả chiến tranh và các tàn dư của thời kì thuộc địa.

**B.** Liên minh với các nước phương Tây để tranh thủ viện trợ.

**C.** Nỗ lực trở thành ủy viên thường trực của Hội đồng bảo an.

**D.** Đưa đất nước phát triển thành các cường quốc quân sự hàng đầu.

**Câu 75.** Một trong những tác động tích cực từ chính sách cai trị của thực dân phương Tây đến khu vực Đông Nam Á là

**A.** kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, quy mô lớn.

**B.** gắn kết Đông Nam Á với thị trường thế giới.

**C.** đặt cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống.

**D.** giải quyết triệt để các mâu thuẫn trong xã hội.

**Câu 76.** Điểm chung trong phong trào giải phóng dân tộc ở ba nước Đông Dương vào cuối thế kỉ XIX là gì?

**A.** Phong trào chống thực dân mang ý thức hệ phong kiến.

**B.** Phong trào đấu tranh diễn ra theo khuynh hướng tư sản.

**C.** Thắng lợi hoàn toàn, lật đổ ách cai trị của thực dân Pháp.

**D.** Diễn ra quyết liệt, dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản.

**Câu 77.** Cuộc khởi nghĩa nào được xem là biểu tượng về liên minh chiến đấu của nhân dân hai nước Việt Nam và Campuchia?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Khởi nghĩa A-cha Xoa. | **B.** Khởi nghĩa Pha-ca-đuốc. |
| **C.** Khởi nghĩa Pu-côm-bô. | **D.** Khởi nghĩa Si-vô-tha. |

**Câu 78.** Nguyên nhân quyết định làm cho thực dân Pháp không thực hiện được âm mưu đánh nhanh thắng nhanh trong quá trình xâm lược Việt Nam (1858 - 1884)?

**A.** Quân Pháp từ xa đến, không quen khí hậu, địa hình Việt Nam.

**B.** Quan quân triền Nguyễn có chiến thuật đánh Pháp độc đáo.

**C.** Triều đình nhà Nguyễn kiên định lãnh đạo nhân dân kháng chiến.

**D.** Pháp vấp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân Việt Nam.

**Câu 79.** Cuộc khởi nghĩa nào sau đây **không** diễn ra ở Cam-pu-chia trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

**A.** Khởi nghĩa của A-cha-xoa (1863 - 1866).

**B.** Khởi nghĩa của nhà sư Pu-côm-bô (1866 - 1867).

**C.** Khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha (1861 - 1892).

**D.** Khởi nghĩa của Hoàng tử Đi-pô-nê-gô-rô (1825 - 1830).

**Câu 80.** Đặc điểm quá trình xâm lược của các nước đế quốc ở khu vực Đông Nam Á là gì?

**A.** Diễn ra nhanh, dồn dập, nhưng chưa đạt kết quả.

**B.** Các nước chỉ thực hiện xâm lược bằng kinh tế.

**C.** Kéo dài liên tục từ thế kỉ XVI đến hết thế kỉ XIX.

**D.** Các nước chỉ thực hiện xâm lược bằng quân sự.